

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—oOo—

TP Hồ Chí Minh, ngày 14... tháng 07 năm 2022

BẢN Ý KIẾN

(Về yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông)

Kính gửi: TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Người ý kiến:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 5

Địa chỉ: 100/26 – đường 100 Bình Thới, phường 14, Quận 11, Tp. HCM.

Đại diện theo pháp luật: bà **PHẠM THỊ KIM NGÂN**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty.

Là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc “Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ” theo yêu cầu của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam.

Ngày 29/06/2022 vừa qua, Công ty Cổ phần Thủy sản Số 5 đã có buổi làm việc tại Tòa án Nhân dân Quận 11 theo Giấy triệu tập của Tòa.

Sau khi được sao chụp các tài liệu, chứng cứ tại Tòa, nay Công ty Cổ phần Thủy sản số 5 (gọi tắt là “Công ty TS 5” hay “Công ty”) có một số ý kiến như sau:



I. VỀ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TS 5:

1. NĂM 2009:

1.1 Công ty TS 5 tăng vốn điều lệ từ: 12 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng.

Công ty phát hành thêm 8 tỷ đồng tương ứng 800.000 cổ phần (“CP”), trong đó:

+ 400.000 CP cho cổ đông (“CĐ”) hiện hữu;

+ 200.000 CP cho CĐ chiến lược mới;

+ 200.000 CP còn lại là thưởng cho CĐ đã mua cổ phần phát hành năm 2008.

1.2 Căn cứ:

Việc phát hành này đã được ĐHĐCĐ thông qua tại:

a. Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 13/07/2009 (đính kèm ⁽¹⁾).

b. Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 14/7/2009 (đính kèm ⁽²⁾);

Và đã được HĐQT thông qua tại:

a. Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 20/6/2009 (đính kèm ⁽³⁾);

b. Nghị quyết HĐQT ngày 30/10/2009 (đính kèm ⁽⁴⁾);

1.3 Vấn đề phát sinh:

- Trong Đơn yêu cầu ngày 30/5/2022, Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP “Gọi tắt là (“Tổng Công ty TSVN”) cho rằng: “Việc Công ty mua cổ phiếu chưa phát hành hết làm cổ

phiếu quỹ như vừa nêu trên là không đúng với các quy định tại Khoản 3, Mục III (cổ phiếu quỹ) của Thông tư 19/2003/TT-BTC ngày 20/03/2003 theo đó quy định công ty cổ phần không được mua lại cổ phiếu quỹ khi đang làm thủ tục phát hành chứng khoán để huy động thêm vốn”.

1.4 Về vấn đề này Công ty TS 5 có ý kiến như sau:

i. Việc ghi nhận Công ty mua 74.546 cổ phiếu mà CĐ hiện hữu không mua hết để làm cổ phiếu quỹ của Công ty chỉ là sự ghi nhận trên giấy tờ. Thực chất là Công ty giữ lại 74.546 cổ phiếu phát hành không thành công của năm 2009 và đến năm 2011 Công ty đã phát hành hết 74.546 cổ phiếu mà Công ty giữ lại này.

ii. Mục đích phát hành cổ phiếu năm 2009 từ 12 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng là nhằm đạt được số vốn điều lệ tối thiểu là 20 tỷ đồng để huy động đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (xây dựng nhà máy tại khu công nghiệp Vĩnh Lộc) được ghi nhận tại Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 13/07/2009 và Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 20/6/2009.

iii. Thời điểm đó, các CĐ hiện hữu đã không mua hết số cổ phiếu phát hành nên nếu như Công ty không chủ động có giải pháp để hoàn thành Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tối thiểu 20 tỷ đồng thì Công ty đã không đủ nguồn vốn phát triển Dự án kinh doanh xây dựng nhà máy tại khu công nghiệp Vĩnh Lộc. Đây là giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho Công ty TS 5 thời điểm đó.

iv. Việc Công ty giữ lại 74.546 cổ phiếu phát hành không thành công của năm 2009 và sau đó đã tiếp tục phát hành hết vào năm 2011, mặc dù chưa hoàn chỉnh về hình thức nhưng đã giải quyết được khó khăn cho Công ty và hoàn toàn không gây thiệt hại cho bất cứ cổ đông nào.

v. Chính người đại diện phần vốn của Tổng Công ty TSVN – ông Phạm Văn Sơn đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Công ty TS 5 đã thống nhất và ký tên trên các văn bản liên quan để thông qua. Tổng Công ty TSVN nắm rõ tình hình thời điểm đó và hoàn toàn không có bất cứ ý kiến nào, các CĐ cũng không có ý kiến hay phản ánh gì về việc phát hành cũng như việc giữ lại 74.546 cổ phiếu không được mua hết năm 2009 và tiếp tục phát hành hết trong năm 2011.

1.5 Ngoài ra có một vấn đề phát sinh khác là tại Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 13/07/2009 đã thống nhất: “... các cổ đông chiến lược mới do Hội đồng quản trị xem xét”. Tuy nhiên ông Phạm Minh Thắng được mua 200.000 CP của CĐ chiến lược mới, nhưng không có Biên bản họp, Nghị quyết của HĐQT xác định ông Thắng là cổ đông chiến lược mới.

2. NĂM 2011:

2.1 Công ty phát hành 74.546 cổ phiếu quỹ cho cán bộ chủ chốt của Công ty (đây là số cổ phần CĐ hiện hữu không mua hết trong đợt phát hành năm 2009).

2.2 Căn cứ:

Việc phát hành này đã được HĐQT thông qua tại:

a. Biên bản họp ngày 23/08/2011 (đính kèm ⁽⁵⁾);

b. Nghị quyết HĐQT ngày 05/9/2011, kèm theo Tờ trình HĐQT bán CP quỹ ngày 16/8/2011 (đính kèm ⁽⁶⁾).

2.3 Vấn đề phát sinh:

Trong Đơn yêu cầu ngày 30/5/2022, Tổng Công ty TSVN cho rằng: "Thủy sản 5 tiếp tục bán ra số 74.546 cổ phiếu quỹ đã mua vào năm 2009, HĐQT Công ty đã phê duyệt bán số cổ phiếu này cho cán bộ chủ chốt mà chưa thông qua ĐHĐCĐ công ty phê duyệt là chưa phù hợp với các quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 96 và Điểm b, Khoản 2, Điều 108 của Luật Doanh nghiệp ..."

2.4 Về vấn đề này Công ty TS 5 có ý kiến như sau:

i. Như đã nêu tại mục 1 thì 74.546 cổ phiếu này thực chất là cổ phiếu phát hành không thành công của năm 2009 cho CĐ hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 13/07/2009 và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 14/7/2009.

ii. Tại điểm d (trang 2) của Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 13/07/2009 đã ghi nhận rõ: "Số cổ phiếu không được cổ đông mua hết (nếu có) và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống hàng đơn vị được giao cho Hội Đồng Quản Trị Công Ty phân phối."

iii. Như vậy, đối với 74.546 cổ phiếu không được CĐ mua hết của năm 2009 thì ĐHĐCĐ đã thống nhất giao cho HĐQT phân phối cho hết, nên việc HĐQT quyết định bán 74.546 cổ phiếu năm 2011 là phù hợp, mà không cần phải thông qua ĐHĐCĐ lại.

iv. Các cổ đông của Công ty (trong đó có Tổng Công ty TSVN) đều không có ý kiến hay phản ánh gì về đợt phát hành này trong 13 năm qua. Dù rằng danh sách cổ đông (có thông tin cụ thể của từng cổ đông và số cổ phần sở hữu) đều đã được thông qua tại các cuộc họp HĐQT trừ bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại các Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. NĂM 2012:

3.1 Công ty tăng vốn điều lệ từ: 20 tỷ đồng lên 22 tỷ đồng.

Công ty phát hành thêm 02 tỷ đồng tương ứng 200.000 cổ phần cho cán bộ, công nhân viên.

3.2 Căn cứ:

Việc phát hành này đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ngày 31/03/2012 (đính kèm ⁽⁷⁾);

Và đã được HĐQT thông qua tại:

- Biên bản họp ngày 05/01/2012 (đính kèm ⁽⁸⁾);
- Biên bản họp và Nghị quyết HĐQT ngày 27/4/2012 (đính kèm ⁽⁹⁾);
- Quy chế bán cổ phần cho CB/CNV ngày 02/05/2012 (đính kèm ⁽¹⁰⁾).

3.3 Vấn đề phát sinh:

1030
CÔNG
CỐ P
THỦ V
S
V 11 T

Trong Đơn yêu cầu ngày 30/5/2022, Tổng Công ty TSVN cho rằng: "... Trong quy chế bán cổ phần cho CBCNV ngày 02/05/2012 xác định: "Số lượng cổ phần CBCNV được duyệt mua nhưng từ chối mua sẽ được HĐQT công ty xem xét phân phối cho CBCNV khác". Tuy nhiên, danh sách mua số cổ phần của CBCNV được mua nhưng từ chối mua chỉ có Chủ tịch HĐQT phê duyệt mà không được HĐQT chính thức thông qua".

3.4 Về vấn đề này Công ty TS 5 có ý kiến như sau:

i. Mặc dù, danh sách CB, CNV được mua nhưng từ chối mua chỉ có Chủ tịch HĐQT phê duyệt, tuy nhiên, danh sách mua số CP này là đúng đối tượng (Cán bộ, công nhân viên công ty) và mua đúng giá phát hành, phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua. Đây chỉ là chưa hoàn chỉnh về hình thức, hoàn toàn không gây thiệt hại cho bất cứ CĐ nào.

ii. Các cổ đông của Công ty (trong đó có Tổng Công ty TSVN) đều không có ý kiến hay phản ánh gì về đợt phát hành này trong 13 năm qua. Dù rằng danh sách cổ đông (có thông tin cụ thể của từng cổ đông và số cổ phần sở hữu) đều đã được thông qua tại các cuộc họp HĐQT trừ bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại các Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. NĂM 2014:

4.1 Công ty tăng vốn điều lệ từ: 24,2 tỷ đồng lên 27,83 tỷ đồng.

Công ty phát hành thêm 3,63 tỷ đồng tương ứng 363.000 cổ phần, trong đó:

+ 121.000 cổ phần cho cán bộ, công nhân viên Công ty;

+ 242.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược của Công ty.

4.2 Căn cứ:

Việc phát hành này đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ngày 14/5/2014 (đính kèm ⁽¹⁾);

Và đã được HĐQT thông qua tại Biên bản họp ngày 27/4/2014 và Biên bản họp ngày 29/5/2014 (đính kèm ⁽¹²⁾).

4.3 Vấn đề phát sinh:

Trong Đơn yêu cầu ngày 30/5/2022, Tổng Công ty TSVN cho rằng:

i. "Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 14/05/2014 xác định số cổ phần không bán hết được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty phát hành hết cho nội bộ của công ty nhưng danh sách CBCNV được mua số cổ phần chỉ có Chủ tịch HĐQT phê duyệt mà không thông qua họp HĐQT công ty".

ii. "... việc cổ đông Phạm Ngọc Tuyến sau khi mua cổ phần đã chuyển nhượng lại cổ phần của mình cho Bà Phạm Thị Kim Ngân là chưa phù hợp với Khoản 2, Điều 12 Điều lệ công ty năm 2014 khi mà "Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ..."

4.4 Về vấn đề này Công ty TS 5 có ý kiến như sau:

i. Mặc dù, danh sách CBCNV được mua số cổ phần không bán hết chỉ có Chủ tịch HĐQT phê duyệt, tuy nhiên, danh sách CBCNV được mua số CP không bán hết này là đúng đối tượng (Cán bộ, công nhân viên công ty) và mua đúng giá phát hành, phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua. Đây chỉ là chưa hoàn chỉnh về hình thức, hoàn toàn không gây thiệt hại cho bất cứ CĐ nào. Các CĐ Công ty (trong đó có Tổng Công ty TSVN), các thành viên HĐQT đều không có ý kiến hay phản ánh gì về đợt phát hành này trong 13 năm qua.

ii. Việc cổ đông chiến lược - ông Phạm Ngọc Tuyền sau khi mua cổ phần đã chuyển nhượng lại cho Cổ đông - bà Phạm Thị Kim Ngân là hoàn toàn đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty: "Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ ngày Công ty cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ...".

iii. Công ty TS 5 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ tháng 06/2006, đến thời điểm Ông Phạm Ngọc Tuyền chuyển nhượng cổ phần cho bà Phạm Thị Kim Ngân đã là 08 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. Do vậy, việc chuyển nhượng này đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. NĂM 2016:

5.1 Công ty tăng vốn điều lệ từ: 27.830.000.000 đồng lên 29.221.500.000 đồng.

Công ty phát hành thêm 1.391.500.000 đồng (5% vốn điều lệ Công ty) tương ứng 139.150 cổ phần cho cán bộ, công nhân viên đã làm việc tối thiểu 36 tháng tại Công ty.

5.2 Căn cứ:

- Việc phát hành này đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/4/2016 (đính kèm ⁽¹³⁾).
- Và đã được HĐQT thông qua tại Biên bản họp ngày 23/5/2016 (đính kèm ⁽¹⁴⁾).

5.3 Vấn đề phát sinh:

Trong Đơn yêu cầu ngày 30/5/2022, Tổng Công ty TSVN cho rằng: "... danh sách mua cổ phần không bán hết ngày 16/07/2016 chỉ có Chủ tịch HĐQT phê duyệt mà không thông qua HĐQT là trái với quy định tại Khoản 3, Điều 152 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014".

5.4 Về vấn đề này Công ty TS 5 có ý kiến như sau:

i. Mặc dù, danh sách ngày 16/7/2016 chỉ có Chủ tịch HĐQT phê duyệt, tuy nhiên, danh sách này là đúng đối tượng (Cán bộ, công nhân viên công ty) và mua đúng giá phát hành, phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua. Đây chỉ là chưa hoàn chỉnh về hình thức, hoàn toàn không gây thiệt hại cho bất cứ CĐ nào.

ii. Các cổ đông của Công ty (trong đó có Tổng Công ty TSVN) đều không có ý kiến hay phản ánh gì về đợt phát hành này trong 13 năm qua. Dù rằng danh sách cổ đông (có thông tin cụ thể của từng cổ đông và số cổ phần sở hữu) đều đã được thông

qua tại các cuộc họp HĐQT trừ bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại các Đại hội đồng cổ đông thường niên.

II. CƠ SỞ KHÔNG CHẤP NHẬN YÊU CẦU CỦA TỔNG CÔNG TY TSVN

1. Lý do mà Tổng Công ty TSVN đưa ra để yêu cầu hủy Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐTN 2021-TS5 ngày 28/04/2022 của ĐHĐCĐ của Công ty CP Thủy sản số 5 là:
 - 1.1 Nội dung nghị quyết vi phạm quy định pháp luật và điều lệ Công ty TS 5;
 - 1.2 Những sai phạm diễn ra trong suốt thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty TSVN, cụ thể: giảm từ 35% vốn điều lệ (năm 2008), xuống còn 22,59% vốn điều lệ (từ 2017 đến nay). Việc bị thay đổi tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ đã có ảnh hưởng đến nguồn thu từ cổ tức của các cổ đông.
2. Công ty TS 5 không chấp nhận yêu cầu hủy nghị quyết ĐHĐCĐ của Tổng Công ty TSV, bởi các lẽ sau:
 - 2.1 Nội dung Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐTN 2021-TS5 ngày 28/04/2022 của ĐHĐCĐ của Công ty TS 5 hoàn toàn không vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty TS 5. Quá trình từ triệu tập, kiểm tra tư cách cổ đông, kiểm tra điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ, quá trình biểu quyết và kiểm phiếu và công tác thư ký ghi nhận nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 đã được thực hiện hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Tổng Công ty TSVN đồng ý về tư cách cổ đông và đồng ý cho tiến hành đại hội. Nay lại yêu cầu hủy Nghị quyết ĐHĐCĐ mà Tổng Công ty TSVN đã đồng ý tiến hành.
 - 2.2 Tất cả những đợt phát hành cổ phần từ năm 2009 đến năm 2017 như nêu tại mục I là đã thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ là chưa hoàn thiện về mặt thủ tục, hình thức của những năm phát hành đó, không đồng nghĩa là Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐTN 2021-TS5 sai phạm.
 - 2.3 ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 không được tổ chức để hợp thức hóa sai phạm như trình bày của Tổng Công ty TSVN. ĐHĐCĐ thường niên 2021 được nhóm cổ đông triệu tập đề giải quyết những vướng mắc về quá trình tăng vốn từ 2009-2017.

Bản thân Tổng Công ty TSVN cũng đồng ý với biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và đồng ý để ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được tiến hành.

Các vấn đề đã được đưa ra thảo luận công khai và được biểu quyết theo đúng trình tự pháp luật. Kết quả biểu quyết thể hiện mong muốn cũng như quyết định của các cổ đông.

Do đó việc Tổng Công ty TSVN quy chụp ĐHĐCĐ hợp thức hóa sai phạm là sai sự thật.
 - 2.4 Công ty TS 5 khẳng định Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Nếu Tổng Công ty TSVN cho rằng nghị quyết ĐHĐCĐ trái với điều lệ và luật doanh nghiệp thì đề nghị Tổng Công ty TSVN chứng minh.
 - 2.5 Đối với những vấn đề mà Tổng Công ty TSVN cho rằng là sai phạm, Công ty TS 5 xin lưu ý rằng, các Nghị quyết về việc phát hành cổ phần trong giai đoạn 2009-2017 được ký và

đồng ý thông qua bởi người Đại diện phần vốn của Tổng Công ty TSVN, khi đó Tổng Công ty TSVN là cổ đông Nhà nước và là cổ đông lớn nhất.

2.6 Thời hiệu để yêu cầu hủy Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trong các đợt phát hành cổ phần từ 2009 đến 2016 và cả thời hiệu khởi kiện để xử lý tất cả các vấn đề phát sinh có liên quan trong đợt phát hành cổ phiếu giai đoạn này đã hết theo quy định của pháp luật.

2.7 Việc tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty TSVN bị giảm từ 35% vốn điều lệ (năm 2008), xuống còn 22,59% vốn điều lệ (từ 2017 đến nay) là do Công ty TS 5 nhiều lần tăng vốn điều lệ nhưng Tổng Công ty TSVN mua ít, hoặc không thuộc đối tượng được mua, hoặc đã từ chối mua, cụ thể:

STT	NĂM	TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY TS 5	TỔNG CÔNG TY TSVN MUA THÊM/ĐƯỢC TRẢ CỔ TỨC	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	2008			420.000	35,00	Không tăng vốn
2	2009	12 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng	- Mua thêm: 140.000; - Cổ phần thưởng: 70.000	630.000	32,72	
3	2010			630.000	32,72	Không tăng vốn
4	2011			630.000	31,50	Không tăng vốn, nhưng do phát hành hết 74.546 cổ phiếu mà Tổng Công ty TSVN không thuộc đối tượng mua (Cán bộ chủ chốt), nên tỷ lệ sở hữu vốn bị giảm
5	2012	20 tỷ đồng lên 22 tỷ đồng		630.000	28,64	Tổng Công ty TSVN không thuộc đối tượng mua (Cán bộ/Công nhân viên), nên tỷ lệ sở hữu vốn bị giảm
6	2013	22 tỷ đồng lên 24,2 tỷ đồng	Trả cổ tức (10%):	693.000	28,64	Trả cổ tức (10%) trên số cổ phần đang sở hữu nên tỷ lệ sở

			63.000			hữu không thay đổi
7	2014	24,2 tỷ đồng lên 27,83 tỷ đồng		693.000	24,90	Tổng Công ty TSVN không thuộc đối tượng mua (Cán bộ/Công nhân viên và Cổ đông chiến lược), nên tỷ lệ sở hữu vốn bị giảm
8	2015			693.000	24,90	Không tăng vốn
9	2016	27,83 tỷ đồng lên 29.221.500. 000 đồng		693.000	23,72	Tổng Công ty TSVN không thuộc đối tượng mua (Cán bộ/Công nhân viên), nên tỷ lệ sở hữu vốn bị giảm
10	2017	29.221.500. 000 đồng lên 30,68 tỷ đồng		693.000	22,59	Tổng Công ty TSVN thuộc đối tượng mua (CD hiện hữu) nhưng từ chối mua theo Thông báo bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Tổng Công ty TSVN (đính kèm ⁽¹⁵⁾). Do vậy, tỷ lệ sở hữu vốn bị giảm

2.8 Khi Công ty TS 5 tăng vốn điều lệ mà Tổng Công ty TSVN mua ít, hoặc không thuộc đối tượng được mua, hoặc từ chối mua thì tỷ lệ sở hữu cổ phần giảm xuống là điều đương nhiên, hoàn toàn không phải do các thiếu sót về hình thức trong các đợt phát hành cổ phần từ năm 2009 đến 2017 làm giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của Tổng Công ty TSVN.

2.9 Việc Tổng Công ty TSVN cho rằng việc bị thay đổi tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ đã có ảnh hưởng đến nguồn thu từ cổ tức của cổ đông, trong đó có Tổng Công ty TSVN là không chính xác, vì cổ tức trả cho các cổ đông được trả trên số tiền góp vốn chứ không phải trả trên tỷ lệ góp vốn của cổ đông.

2.10 Việc phát hành cổ phần từ năm 2009 đến năm 2017 như nêu tại mục 1 phù hợp với các Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua theo từng đợt phát hành. Việc phát hành cổ phần từ 2009-2017 hoàn toàn không gây thiệt hại cho bất cứ cổ đông nào trong 13 năm qua. Hơn nữa việc phát hành cổ phần 2009-2017 là rất cần thiết vì kịp thời bổ sung nguồn vốn tạo đà phát triển cho Công ty trong thời gian qua, đặc biệt là giúp công ty duy trì và đảm

bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên của công ty trong giai đoạn Covid-2019 vô cùng khó khăn.

- 2.11 Trong các đợt phát hành cổ phần giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2017, ông Phạm Văn Sơn là Người đại diện phần vốn nhà nước của Tổng Công ty TSVN, đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty TS 5 trong giai đoạn đó là người tham gia biểu quyết thông qua, ký tên trên các BBH, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Bắt đầu từ năm 2015 có thêm ông Trần Hữu Hạnh là Người đại diện phần vốn nhà nước và là thành viên HĐQT Công ty CP Thủy sản số 5 từ 28/04/2016. Tổng Công ty TSVN đã biết và có trách nhiệm phải biết về những ý kiến, biểu quyết và quyết định của Người đại diện phần vốn của mình và cần phải chịu trách nhiệm với quyết định của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty TS 5 liên quan đến quá trình tăng vốn từ 2009 đến 2017.
- 2.12 Từ đợt phát hành cổ phần năm 2009 cho đến nay (trong khoảng thời gian 13 năm) nhưng Tổng Công ty TSVN hoàn toàn không có bất cứ văn bản phản hồi, khiếu nại hay ý kiến nào gửi cho Công ty TS 5 về việc phát hành cổ phần có thiếu sót làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Tổng Công ty TSVN. Vì trong các đợt phát hành cổ phần từ 2009 đến 2017 đều có danh sách cổ đông (trong đó có thông tin cụ thể của từng cổ đông và số cổ phần sở hữu) đều đã được thông qua tại các cuộc họp HĐQT trừ bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại các Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đến nay, Tổng Công ty TSVN mới cho rằng quyền lợi của Tổng Công ty TSVN bị ảnh hưởng, điều này hoàn toàn không hợp lý.

Bởi tất cả các lẽ nêu trên Công ty TS 5 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Tổng Công ty TSVN, kính đề nghị Tòa án nhân dân quận 11, TP.HCM bác yêu cầu hủy Nghị quyết 01/NQ – ĐHĐCĐTN 2021 – TS5 ngày 28/04/2022 của Tổng Công ty TSVN.

3. Ngoài ra, việc Tổng Công ty yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐTN 2021-TS5 làm ảnh hưởng đến:

- 3.1 Sự ổn định của tổ chức, gây hoang mang tinh thần của toàn bộ CB-CNV công ty.
- 3.2 Có thể ảnh hưởng đến quyết định hợp tác sản xuất kinh doanh với Công ty Kadonaga (sản xuất cua tuyết), làm sụt giảm doanh thu của công ty (ước tính khoảng 1,5 triệu USD/năm).
- 3.3 Các nhà cung cấp nguyên liệu e ngại giao hàng cho công ty dẫn đến hợp đồng giao hàng không thực hiện được, gây đình trệ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- 3.4 Việc không thực hiện được các đơn hàng ảnh hưởng đến việc quay vòng vốn, ảnh hưởng đến việc ngân hàng giải ngân vốn lưu động.

Những ảnh hưởng xấu trên có thể dẫn đến việc công ty phá sản, ảnh hưởng đến quyền lợi, vốn đầu tư của tất cả các cổ đông, bao gồm cổ đông nhà nước.

Do đó trong quá trình giải quyết, kính đề nghị Quý tòa xác định trách nhiệm bồi thường của cổ đông nhà nước gây thiệt hại cho Công ty TS 5 (nếu có) do việc gửi đơn yêu cầu đến Tòa án.

Trân trọng,

